

Chỉ tiêu	Năm 2018	Quý 1/2019
Tổng doanh thu (a)	61.921.846.123	18.728.622.410
Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông (b)	42.957.423.227	12.979.535.957

2. Kết quả kiểm tra, xác minh:

2.1. Việc triển khai giấy phép về viễn thông mà Công ty được cấp:

a) Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã được cấp các giấy phép sau:

- Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số 31/GP-CVT ngày 22/01/2013, thời hạn từ ngày 22/01/2013 đến ngày 22/01/2028, phạm vi thiết lập mạng Hà Nội.

- Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 32/GP-CVT cấp ngày 22/01/2013, thời hạn từ ngày 22/01/2013 đến ngày 22/01/2023, phạm vi cung cấp dịch vụ trên toàn quốc.

b) Kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy:

- Trong thời Công ty đã triển khai hạ tầng mạng trên địa bàn Hà Nội, cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty cung cấp dịch vụ kênh thuê riêng và dịch vụ truy nhập Internet.

- Đến ngày 31/03/2019, Công ty phát triển thuê bao như sau:

STT	Dịch vụ	Địa bàn cung cấp	Tổng số thuê bao
1	Dịch vụ kênh thuê riêng	Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	1257
2	Dịch vụ Internet	Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	216

- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã ký kết hợp đồng mua dịch vụ viễn thông của 27 doanh nghiệp viễn thông khác để cung cấp dịch vụ đến người sử dụng, bao gồm các doanh nghiệp sau:

STT	Tên doanh nghiệp
1	CN Công ty CP DV BCVT Sài Gòn - Trung tâm Điện thoại SPT
2	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Megamax Việt Nam
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Mobifone Toàn Cầu
5	Công ty cổ phần FFC
6	Công ty Cổ phần HTC Viễn Thông Quốc Tế
7	Công ty cổ phần NETNAM
8	Công Ty Cổ Phần Sáng Tạo Truyền Thông Việt Nam
9	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Hanel
10	Công ty Cổ phần Viễn thông DCNET
11	Công ty cổ phần viễn thông FPT
12	Công ty CP DV Công Nghệ Sao Bắc Đẩu
13	Công ty CP SONHAGROUP

14	Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung
15	Công ty TNHH Một Thành Viên TM,DV Cuộc Sống Mới
16	Công ty TNHH MTV Viễn thông quốc tế FPT
17	Công ty TNHH VIETTEL - CHT
18	Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC
19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (TP.Hà Nội)
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần HTC viễn thông quốc tế
21	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
22	Chi nhánh Công ty TNHH Một Thành Viên Viễn Thông Quốc tế FPT
23	Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Hạ Tầng Viễn Thông CMC
24	Chi nhánh Tổng công ty Viễn Thông Mobifone
25	Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội
26	TTVT1-VT Hà Nội- CN Tập đoàn BCVT VN
27	Trung tâm Kinh doanh VNPT-Hà Nội- CN Tổng Công ty dịch vụ viễn thông

Trong đó, trong thời kỳ thanh tra, Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC không có giấy phép thiết lập mạng viễn thông, không có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Để cung cấp dịch vụ Internet, Công ty đã ký kết hợp đồng kết nối, mua lưu lượng Internet với 09 doanh nghiệp (Phụ lục 1 - Danh sách các doanh nghiệp kết nối Internet với Công ty Intercom Việt Nam).

2.2. Việc chấp hành pháp luật về chất lượng dịch vụ Công ty cung cấp:

Kết quả kiểm tra, xác minh các báo cáo, tài liệu của Công ty cung cấp liên quan đến việc chấp hành pháp luật về chất lượng dịch vụ viễn thông Công ty cung cấp trong thời kỳ thanh tra như sau:

- Có mục quản lý chất lượng dịch vụ tại trang tin điện tử của Công ty (www.Intercom.vn) để công khai thông tin về công tác quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp.

- Đã công bố chất lượng dịch vụ số 002/ITC theo tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng đối với dịch vụ kênh thuê riêng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Đã đăng tải Bản công bố chất lượng dịch vụ số 01/ITC đối với dịch vụ truy nhập Internet theo quy chuẩn QCVN 34:2014/BTTTT trên trang thông tin điện tử.

- Đã thực hiện Công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet theo quy chuẩn QCVN 34:2014/BTTTT với Cục Viễn thông vào ngày 2/5/2019 và Cục Viễn thông đã xác nhận với bản tiếp nhận số 1942/CVT-CL ngày 15/5/2019.

- Đã niêm yết Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông số 01/ITC và số 02/ITC tại điểm giao dịch được kiểm tra tại địa chỉ Tầng 10, Tòa Nhà TP Hồ Chí MinhCC, Số 381 Đội Cấn, P.Liễu Giai, Q.Ba Đình TP. Hà Nội, nội dung niêm yết đúng với Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông đăng trên mạng.

- Có thực hiện việc giám sát cảnh báo sự cố, chất lượng dịch vụ, băng thông, tốc độ tải trên cơ sở hệ thống quản lý, giám sát mạng lưới để hỗ trợ cho việc đảm bảo cam kết chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

- Công ty đã đưa điều khoản cam kết về cung cấp dịch vụ chất lượng cao vào trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và có giảm trừ cước phí tính theo giờ gián đoạn dịch vụ, điển hình cam kết của dịch vụ kênh thuê riêng như sau:

+ Tính sẵn sàng của dịch vụ 99,9%.

+ Băng thông cam kết 99,7%.

+ Hỗ trợ kỹ thuật 24/7/365.

+ Thời gian khắc phục sự cố tối đa 02 giờ với điểm nội tỉnh, 04 giờ đối với điểm liên tỉnh.

- Đã xây dựng và đăng công khai trên mạng và địa điểm giao dịch nêu trên về quy chế tự kiểm tra. Tuy nhiên, Công ty Intercom Việt Nam không thực hiện việc tự kiểm tra chất lượng dịch vụ truy nhập Internet.

2.3. Việc chấp hành pháp luật về thiết lập trang thông tin điện tử:

Theo báo cáo của Công ty Intercom Việt Nam, trong thời kỳ thanh tra, Công ty có 01 website sử dụng tên miền Intercom.vn và tên miền Intercom.com.vn. Kết quả kiểm tra cho thấy:

- Website của Công ty đang quảng bá, giới thiệu dịch vụ mà Công ty cung cấp gồm: dịch vụ kênh thuê riêng (trong nước và quốc tế), dịch vụ Internet, dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu, dịch vụ hoá đơn điện tử, SMS Brandname, thiết kế website...

- Trên website đã đăng tải thông tin (gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, email) của 02 chi nhánh ở TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, không có thông tin của Công ty (bao gồm: giấy phép hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; thông tin về giá, thuế của hàng hóa, dịch vụ).

2.4. Việc chấp hành pháp luật về cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến - Trung tâm dữ liệu:

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến - Trung tâm dữ liệu.

2.5. Việc chứng nhận, công bố, gắn dấu hợp quy, gắn nhãn hàng hoá thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin Công ty cung cấp ra thị trường:

Trên cơ sở các báo cáo, tài liệu, số liệu do Công ty Intercom Việt Nam xuất trình có liên quan đến nội dung thanh tra về việc thực hiện các quy định về chứng nhận, công bố, gắn dấu hợp quy, gắn nhãn hàng hoá thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin của Công ty trong thời kỳ thanh tra, Đoàn Thanh tra đã kiểm tra, xác minh các nội dung sau:

- Công ty không thực hiện sản xuất hay nhập khẩu các thiết bị thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền

thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy và danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy.

- Công ty có mua một số Thiết bị định tuyến (Router), Thiết bị chuyển mạch (Switch) của Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nét Việt Pro.

+ Các thiết bị này được lắp đặt, sử dụng trên mạng viễn thông của Công ty. Chi tiết danh mục các thiết bị kèm theo Phụ lục 2: Danh sách các thiết bị mạng Công ty Intercom Việt Nam mua và lắp đặt, sử dụng trên mạng cáp quang từ 1/1/2018-31/3/2019.

+ Các thiết bị này thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy. Nhưng công ty chưa cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh các thiết bị mua và sử dụng nêu trên đã được công bố hợp quy, gắn dấu hợp quy.

- Công ty có mua và bán 02 thiết bị Chuyển mạch Cisco (model WS-C2960+24TC-S): Hợp đồng mua số 1503/HĐMB/NVP-Intercom ký ngày 15/3/2018 với công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nét Việt Pro (MTS: 0314542250) và bán, lắp đặt thiết bị trên theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kênh thuê riêng số L038023/ITC-VIVI ký ngày 5/1/2018 cho khách hàng là Công ty cổ phần thương mại Vi Vi:

+ Các thiết bị này thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy. Nhưng công ty không cung cấp được tài liệu chứng minh các thiết bị mua nêu trên đã được công bố hợp quy, gắn dấu hợp quy.

+ Tài liệu Công ty cung cấp gồm hợp đồng nêu trên, hóa đơn, phiếu xuất kho và giấy chứng nhận chất lượng CQ. Chứng nhận chất lượng CQ cho thiết bị Chuyển mạch Cisco (model WS-C2960+24TC-S) thuộc nhà nhập khẩu, phân phối là Công ty TNHH phân phối FPT. Đoàn kiểm tra đã kiểm tra, xác minh từ nguồn của Cục Viễn thông, thì thiết bị Chuyển mạch Cisco (model WS-C2960+24TC-S) đã được Công ty TNHH phân phối FPT công bố hợp quy với bản tiếp nhận của Cục Viễn thông số 0084/2014/CB-TTCN ngày 21/2/2014.

2.6. Việc cung cấp dịch vụ SMS BrandName, quảng cáo bằng tin nhắn:

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không triển khai cung cấp dịch vụ SMS BrandName, quảng cáo bằng tin nhắn, không có khách hàng ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của Công ty Intercom Việt Nam.

2.7. Việc chấp hành pháp luật về giá, cước dịch vụ, khuyến mại dịch vụ:

- Giá cước dịch vụ kênh thuê riêng: theo báo cáo của Công ty, trong thời kỳ thanh tra Công ty không ban hành giá cước cụ thể của dịch vụ; giá cước dịch vụ kênh thuê riêng được tính trên cơ sở thỏa thuận với từng khách hàng trên cơ sở khoảng cách điểm đầu điểm cuối, tốc độ, yêu cầu chất lượng. Kết quả thống

kê theo tốc độ kênh truyền viễn thông, tổng số các mức giá mà Công ty cung cấp như sau:

Số TT	Tốc độ đường truyền	Tổng số mức giá	Số TT	Tốc độ đường truyền	Tổng số mức giá
1	300 Kbps	1	10	10 Mbps	13
2	512 Kbps	1	11	12 Mbps	1
3	1 Mbps	39	12	16 Mbps	1
4	2 Mbps	25	13	20 Mbps	5
5	3 Mbps	14	14	50 Mbps	9
6	4 Mbps	10	15	100 Mbps	40
7	5 Mbps	17	16	1 Gbps	26
8	6 Mbps	2	17	Không có số liệu tốc độ cụ thể	51
9	7 Mbps	1			

Tại thời điểm thanh tra, Công ty Intercom Việt Nam cung cấp tổng số 256 mức giá cước khác nhau dịch vụ kênh thuê riêng, chưa thông báo giá cước với Cục Viễn thông.

- Giá cước dịch vụ Internet: theo báo cáo của Công ty Intercom Việt Nam, trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã cung cấp 03 gói dịch vụ Internet như sau:

Mô tả	Đơn vị tính	ITC-Fiber1	ITC-Fiber2	ITC-Fiber3
Băng thông trong nước	Mbps	80	100	100
Băng thông quốc tế	Mbps	2	2	3
Phí lắp đặt	VNĐ/lần	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Cước hàng tháng	VNĐ/tháng	2.000.000	2.800.000	3.300.000

Tại thời điểm thanh tra, Công ty cũng chưa thông báo với Cục Viễn thông giá cước dịch vụ truy nhập internet.

- Ngày 06/6/2019, sau khi Đoàn thanh tra phát hiện, Công ty đã gửi Thông báo giá cước dịch vụ kênh thuê riêng đến Cục Viễn thông theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty Intercom Việt Nam không triển khai khuyến mại dịch vụ viễn thông cho khách hàng.

2.8. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

- Công ty Intercom Việt Nam đã ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông số 002/QĐ-ITC ngày 22/01/2013; Quy trình bảo trì, sửa chữa thiết bị viễn thông số 003/QĐ-ITC ngày 22/01/2013. Theo Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông số 002/QĐ-ITC ngày 22/01/2013 thì hình thức tiếp nhận khiếu nại thực hiện qua văn bản, email support@intercom.vn, điện thoại (024) 6329 9001 - (024) 3766 8131, qua trang Website: <http://intercom.vn>, hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch tại Chi nhánh Công ty ở Hà Nội ở Tầng 10, Tòa Nhà TP Hồ Chí Minh CC,

Số 381 Đội Cấn, P.Liễu Giai, Q.Ba Đình TP. Hà Nội và Chi nhánh ở TP Hồ Chí Minh ở địa chỉ Golden Bee Building, 607-609 Nguyễn Kiệm, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

- Việc thực hiện chăm sóc hỗ trợ khách hàng của Công ty giao cho nhân viên kinh doanh và thực hiện việc tiếp nhận xử lý và phản hồi ý kiến của khách hàng.

- Công ty đã có thông báo về áp dụng hợp đồng mẫu đối với dịch vụ kênh thuê riêng với Cục Viễn thông. Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa đăng ký Hợp đồng mẫu về dịch vụ truy nhập Internet với Cục Cảnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định. Sau khi Đoàn thanh tra phát hiện, ngày 17/6/2019, Công ty đã gửi hồ sơ đăng ký Hợp đồng mẫu về dịch vụ truy nhập Internet với Cục Cảnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Kiểm tra các hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ cho thấy, Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê kênh riêng, cam kết hỗ trợ 24/07/365 thời gian khắc phục sự cố tối đa 01 (giờ) với những lỗi thông thường 02 giờ đối với các điểm nội tỉnh, 04 giờ đối với điểm liên tỉnh.

- Công ty dùng số hotline 098.369.5304 để tư vấn và hỗ trợ khách hàng lắp đặt mới đường truyền và nhận thông tin hỗ trợ khách hàng, sau đó sẽ chuyển tiếp nhận thông tin cho từng cá nhân kinh doanh và chăm sóc khách hàng theo các nhóm hợp đồng đã ký kết thực hiện giải quyết. Thông tin công bố trên website: Trục hỗ trợ khách hàng 24/7. Kênh liên tỉnh có các UNI (User Network Interface - giao diện người sử dụng) tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh: 2 giờ; kênh liên tỉnh có các UNI tại tỉnh/thành phố khác: 3 giờ; kênh nội hạt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh: 1,5 giờ; kênh nội hạt tại các tỉnh/ thành phố khác: 2,5 giờ.

- Công ty hiện đang áp dụng thực hiện theo Thông tư số 05/2011/TT-BTTTT ngày 28/01/2011 quy định về giải quyết khiếu nại của người sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Số liệu tiếp nhận và xử lý hỗ trợ khách hàng Công ty đã thực hiện giải quyết trong năm 2018 là 673 sự cố được tiếp nhận qua kênh gọi điện thoại là 1527 lượt, qua nhận gửi email là 386 lượt. số liệu trong quý 1 năm 2019 là 165 sự cố được tiếp nhận qua kênh gọi điện thoại là 352 lượt, qua nhận gửi email là 92 lượt với các sự cố chủ yếu có nội dung nguyên nhân đứt cáp do chuột cắn, các dự án mở đường; sự cố do cháy cột điện, đổ cột; sự cố suy hao mối hàn, lỗi dây nhảy, lỗi nguồn thiết bị, mất điện... tình trạng xử lý đạt 100% và được khách hàng chấp nhận, đến nay không còn tồn đọng khiếu nại sự cố nào; chi tiết cụ thể tiếp nhận thông tin khách hàng có (Phụ lục 3 - Bảng tổng hợp tiếp nhận thông tin và xử lý sự cố dịch vụ viễn thông).

2.9. Việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính viễn thông công ích, phí quyền hoạt động viễn thông:

a) Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về thực hiện nghĩa vụ viễn thông công ích, phí quyền hoạt động viễn thông, cụ thể như sau:

- Đóng góp nghĩa vụ viễn thông công ích thực hiện theo quy định sau:

+ Mức đóng góp: từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 15/7/2018 áp dụng Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015; từ ngày 16/7/2018 đến hết ngày 31/3/2019 áp dụng Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018.

+ Doanh thu dịch vụ viễn thông: áp dụng theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Phân loại các dịch vụ viễn thông (cơ sở để tính doanh thu dịch vụ viễn thông) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam thực hiện theo Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29/3/2019 của Bộ Tài chính.

- Phí quyền hoạt động viễn thông thực hiện đóng góp theo quy định tại Thông tư số 273/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 03/2018/TT-BTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài chính.

b) Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đóng góp tài chính năm kế hoạch vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cùng với kế hoạch tài chính năm kế hoạch của Công ty:

- Năm 2018, Công ty đã đăng ký kế hoạch đóng góp tài chính năm 2018 (không có ngày, tháng của Kế hoạch) với Quỹ, Quỹ nhận được bản đăng ký ngày 02/10/2017. Quỹ đã gửi Thông báo số 56/VTF-KHNV ngày 05/02/2018 đến Công ty yêu cầu đóng góp theo kế hoạch mà Công ty đã đăng ký.

- Năm 2019: ngày 30/8/2019, Quỹ có Công văn số 414/VTF-KHNV gửi Công ty về việc đăng ký kế hoạch đóng góp tài chính VTCI năm 2019. Ngày 07/9/2018, Công ty đã gửi Quỹ đăng ký kế hoạch đóng góp tài chính năm 2019. Ngày 30/01/2019, Quỹ gửi Công ty Thông báo kế hoạch thu đóng góp tài chính vào Quỹ năm 2019 số 72/VTF-KHNV.

c) Theo báo cáo của Công ty Intercom Việt Nam, trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã thực hiện đóng góp tiền nghĩa vụ viễn thông công ích, phí quyền hoạt động viễn thông như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Số, ngày thông báo của Bộ TT & TT	Kỳ báo cáo	Tổng số tiền phải đóng	Tổng số tiền đã nộp	Tổng số tiền còn thiếu
1. Đóng góp Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích					
1.1	Kế hoạch nộp Quỹ năm 2018 theo công văn Số 56/VTF-KHNV ngày 05/02/2018	Quý 1/2018	87.750.000	87.750.000	0
1.2		Quý 2/2018	87.750.000	87.750.000	0
1.3		Quý 3/2018	87.750.000	40.950.000	46.800.000đ
1.4		Quý 4/2018	87.750.000	40.950.000	46.800.000đ
1.5	Số liệu tự	Năm 2018	413.276.071	413.276.071	0

	tính, tự quyết toán cả năm				
1.6	Kế hoạch nộp quỹ năm 2019 theo công văn Số 72/VTF-KHNV ngày 30/01/2019	Quý 1/2019	47.600.000	47.600.000	0
1.7		Quý 2/2019	47.600.000	0	47.600.000đ
1.8		Quý 3/2019	47.600.000	0	47.600.000đ
1.9		Quý 4/2019	47.600.000	0	47.600.000đ
2. Đóng góp phí quyền thiết lập mạng					
2.1		Năm 2018	100.000.000	100.000.000	0
2.2		Năm 2019	100.000.000	100.000.000	0
3. Đóng góp phí quyền cung cấp dịch vụ viễn thông					
3.1		Quý 1/2018	45.077.877	45.077.877	0
3.2		Quý 2/2018	51.587.839	51.587.839	0
3.3		Quý 3/2018	55.123.841	55.123.841	0
3.4		Quý 4/2018	49.247.893	49.247.893	0
3.5	Số liệu tự tính, tự quyết toán cả năm	Năm 2018	250.000.000	250.000.000	0
3.6		Quý 1/2019	62.500.000	62.500.000	0
3.7		Quý 2/2019	62.500.000	0	62.500.000
3.8		Quý 3/2019	62.500.000	0	62.500.000
3.9		Quý 4/2019	62.500.000	0	62.500.000

- Trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/3/2019, Công ty không có khoản doanh thu dịch vụ công ích, bao gồm: doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; doanh thu từ các đối tượng được áp dụng chính sách giá cước viễn thông công ích và doanh thu từ các dịch vụ công ích khác.

d) Theo số liệu do Công ty Intercom Việt Nam cung cấp và tự tính toán theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, trong thời kỳ từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/03/2019, tổng doanh thu dịch vụ viễn thông, tổng chi phí là:

Đơn vị tính: đồng.

Thời gian	Doanh thu viễn thông	Tổng số tiền phải trả cho doanh nghiệp viễn thông khác (đầu vào)	Số tiền viễn thông công ích phải đóng cho Quỹ DVVTCI Việt Nam
Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 15/7/2018	29.657.495.719	7.843.712.889	327.206.742
Từ ngày 16/7/2018 đến hết ngày 31/12/2018	30.538.373.737	9.394.733.340	148.005.483
Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/3/2019	18.226.910.910	5.247.374.953	90.856.752

Tổng năm 2018	60.195.869.456	17.238.446.229	475.212.225,23
---------------	----------------	----------------	----------------

2.10. Việc chấp hành chế độ báo cáo:

Trên cơ sở các báo cáo, tài liệu, số liệu do Công ty Intercom Việt Nam xuất trình có liên quan đến nội dung thanh tra về việc chấp hành chế độ báo cáo của Công ty trong thời kỳ thanh tra, Đoàn Thanh tra đã kiểm tra, xác minh các nội dung sau:

- Báo cáo định kỳ:

+ Giai đoạn từ 1/2018 đến 7/2018: Công ty không thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động Internet theo mẫu 06/CS và 06/DB về Cục Viễn thông theo Thông tư số 24/2009/TT-BTTTT ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị hoạt động thông tin và truyền thông.

+ Giai đoạn từ 8/2019 đến 3/2019: Công ty đã thực hiện báo cáo đầy đủ và kịp thời thông tin thống kê trong lĩnh vực viễn thông, Internet (theo mẫu VT02, VT03, VT04, VT05) về Cục Viễn thông theo thông tư số 10/2018/TT-BTTTT của Bộ TTTT quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông.

+ Giai đoạn từ 1/2018 đến 3/2019: Công ty đã thực hiện báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông về Cục Viễn thông theo thông tư 21/2013/TT-BTTTT.

- Báo cáo đột xuất: Công ty đã thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Cục Viễn thông tại công văn số 3948/CVT-CPTT ngày 25/11/2018 về tình hình triển khai giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.

3. Kết luận:

3.1. Ưu điểm của Công ty Intercom Việt Nam:

- Chấp hành nghiêm chỉnh Quyết định số 278/QĐ-TTra ngày 19/4/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai đầy đủ các nội dung của Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số 31/GP-CVT ngày 22/01/2013 và Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 32/GP-CVT cấp ngày 22/01/2013.

- Đã nộp đầy đủ phí quyền hoạt động viễn thông năm 2018, năm 2019 theo quy định, bao gồm phí thiết lập mạng và phí cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Nộp nghĩa vụ viễn thông công ích đầy đủ theo kế hoạch đã đăng ký với Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

- Có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp cung cấp dịch vụ viễn thông, đưa hàng hóa viễn thông, công nghệ thông tin ra thị trường, góp phần tạo thị trường cạnh tranh về viễn thông, công nghệ thông tin.

3.2. Tồn tại của Công ty Intercom Việt Nam:

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa thông báo công khai trên môi trường mạng những thông tin có liên quan (bao gồm: địa chỉ trụ sở chính ở Số 18, Phố Hàng Gà, Phường Hàng Bò, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; giấy phép hoạt

động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; thông tin về giá, thuế của hàng hóa, dịch vụ), chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Công nghệ thông tin.

- Chậm công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet theo quy chuẩn QCVN 34:2014/BTTTT với Cục Viễn thông, chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Chậm thực hiện việc tự kiểm tra chất lượng dịch vụ truy nhập Internet, chưa đúng quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Viễn thông, quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Chậm thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông (Cục Viễn thông) giá cước dịch vụ kênh thuê riêng và giá cước dịch vụ truy nhập Internet, chưa đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông (sau đây gọi tắt là Nghị định số 25/2011/NĐ-CP).

- Chậm niêm yết giá cước dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kênh thuê riêng, chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Giá năm 2012.

- Chậm đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông cố định mặt đất, chưa đúng quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ người tiêu dùng và quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực viễn thông.

- Chậm thông báo việc áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ kênh thuê riêng, chưa đúng quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và quy định tại Khoản 4, Khoản 7 Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT.

- Chậm báo cáo định kỳ về hoạt động Internet, chưa đúng quy định Thông tư số 24/2009/TT-BTTTT ngày 23/7/2009 ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với các đơn vị hoạt động thông tin và truyền thông.

4. Các biện pháp xử lý:

Yêu cầu Công ty Intercom Việt Nam:

- Chủ động cập nhật, nghiên cứu pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực viễn thông để thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời pháp luật.

- Thông báo giá cước dịch vụ, tự đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông, công bố chất lượng dịch vụ viễn thông, báo cáo thống kê cơ sở đúng thời gian quy định.

- Nộp nghĩa vụ viễn thông công ích đủ theo thực tế doanh thu viễn thông mà Công ty đã tính trong quá trình thanh tra.

5. Giao Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin và Phòng Tổng hợp - Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông: Giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu Công ty Intercom Việt Nam nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công ty Intercom Việt Nam (để thực hiện);
- Lưu: TTra, HSTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Đỗ Hữu Trí